

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2023/HSST

Ngày: 06/7/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp

Ông Hoài Đức Huệ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2023/TLST-HS ngày 05/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N đối với các bị cáo:

1. Vụ Gia H (tên gọi khác: không), sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ 6, Khu 13, xã LD, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Hoa; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con Vụ Hón M, sinh năm 1955 (còn sống) và bà Đỗ Thị Mộng TH, sinh năm 1959 (còn sống). Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ và chung sống như vợ chồng với Bùi Thị Phương T (sinh năm 1994), có 02 con, cùng sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/02/2023. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Không), sinh năm 1982 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 5, xã AP, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Hồ Thị N, sinh năm 1940. Gia đình bị cáo có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ 10 trong gia đình. Bị cáo có vợ tên là Nguyễn Ngọc T (sinh năm 1983) và có 01 con sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/02/2023. Bị cáo có mặt.

3. Lê Văn N (tên gọi khác: Không), sinh năm 1999 tại tỉnh Sóc Trăng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 5B, xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: ấp X, xã LA, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông không xác định và bà Lê Thị Cẩm H, sinh năm 1978. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/02/2023. Bị cáo có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 15/02/2023, Vụ Gia H mua của B (chưa rõ lai lịch) 01 gói ma túy với giá 2.000.000 đồng mang về nhà lấy một ít ra sử dụng, số còn lại chia thành 03 gói nilon dạng túi zip để bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Lê Văn N gọi điện thoại thỏa thuận với H sẽ mua 2.500.000 đồng ma túy đá, N thanh toán trước 1.500.000 đồng qua tài khoản MoMo, số tiền còn lại sẽ thanh toán sau. H hướng dẫn N đi đến một con hẻm ở khu Cầu Xéo thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai gặp Nguyễn Văn Q để nhận ma túy. Sau đó, H nhờ Q giao bán ma túy cho N, Q đồng ý.

Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, N đến địa điểm hẹn gặp Q nhận ma túy. Sau khi mua được ma túy lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại N phân thành 03 gói nhỏ cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/02/2023, N giấu ma túy 03 gói ma túy vào trong lưng quần rồi điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 60C1-97584 đi đến khu vực trước cổng cây xăng TG thuộc khu phố PK, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Cùng ngày H, Q đến Công an thị trấn HP đầu thú và giao nộp 02 gói ma túy đá còn lại.

Vật chứng thu giữ:

- Tạm giữ của Lê Văn N:

+ 01 túi zip kích thước 4 x 8cm bên trong có 03 túi zip kích thước 2x5cm chứa tinh thể rắn màu trắng (đã được niêm phong ký hiệu M).

+ 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 60C1 97.84.

+ 01 điện thoại di động hiệu ViVo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tạm giữ của Vụ Gia H:

+ 01 gói nilon dạng túi zip kích thước 03cm x 04cm, 01 gói nilon kích thước 01cm x 02cm (đã được niêm phong ký hiệu M1).

+ 01 điện thoại Sam Sung màu xanh sử dụng vào việc phạm tội.

- Thu giữ của Nguyễn Văn Q: 01 điện thoại OPPO màu xanh dương là tài sản cá nhân của Q

Tại bản kết luận giám định số 1332/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,1027 gam, loại: Methamphetamine;

- Mẫu tinh thể máu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4727gam, loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo H, Quý và N đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 136/CT-VKS-NT ngày 26/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Vụ Gia H và Nguyễn Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 251; Điều 17, Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị:

- + Xử phạt bị cáo Vụ Gia H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng tù.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy sau giám định được niêm phong kí hiệu số 332/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu ViVo của Lê Văn N, 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu xanh của Vụ Gia H sử dụng vào việc phạm tội.

- Buộc bị cáo Vụ Gia H nộp lại số tiền 1.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Q 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh dương do không sử dụng đến việc phạm tội.

- Xe mô tô hiệu Wave biển số 60C1 97.84, Lê Văn N mượn của anh Phan Văn Thông, anh Thông không biết N sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Thông là phù hợp nên không xét.

Bị cáo Vụ Gia H, Nguyễn Văn Q và Lê Văn N không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Vuur Gia H, Nguyễn Văn Q và Lê Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 15/02/2023, Vuur Gia H mua của B (chưa rõ lai lịch) 01 gói ma túy với giá 2.000.000 đồng mang về nhà lấy một ít ra sử dụng, số còn lại chia thành 03 gói nilon dạng túi zip để bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Vào ngày 15/02/2023, Nguyễn Văn Q đã giúp Vuur Gia H bán 01 gói ma túy giá 2.500.000 đồng cho Lê Văn N. N thanh toán trước 1.500.000 đồng qua tài khoản MoMo, số tiền còn lại sẽ thanh toán sau nhưng đến khi bị bắt N chưa thanh toán cho H. N sử dụng 01 phần, còn lại 1,1027 gam, ma túy loại Methamphetamine, N cất giấu để sử dụng. Đến ngày 17/02/2023, N mang số ma túy vừa mua trên đến khu vực cây xăng TG thuộc khu phố PK, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì bị bắt quả tang, cùng ngày H, Q ra đầu thú và tự nguyện giao nộp 02 gói ma túy có khối lượng 0,4727gam là loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Vuur Gia H và Nguyễn Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Lê Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan truyền tệ nạn xã hội nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được việc mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo xem thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo H, Q và N tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo H và bị cáo Q ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy sau giám định được niêm phong kí hiệu số 332/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu ViVo của Lê Văn N, 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu xanh của Vu Gia H sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Q 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh dương do không sử dụng đến việc phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2023).

- Buộc bị cáo Vu Gia H giao nộp số tiền 1.500.000đồng thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Đối với đối tượng tên B đã bán ma túy cho Vu Gia H, chưa xác định được nhân thân, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo H, Q và N, mỗi người phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 260, 298, 299, 326, 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Vu Gia H, bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lê Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Xử phạt bị cáo Vu Gia H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/02/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/02/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/02/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy sau giám định được niêm phong kí hiệu số 332/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu ViVo của Lê Văn N, 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu xanh của Vu Gia H sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Q 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh dương do không sử dụng đến việc phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2023).

- Buộc bị cáo Vu Gia H giao nộp số tiền 1.500.000 đồng thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo H, Q và N, mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lợi